TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 962/2022/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 03 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 0076/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Ái A** Sinh năm: 1981
Địa chỉ thường trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
Địa chỉ tạm trú: 125/5C L, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Phạm Nhựt B** Sinh năm: 1980
Địa chỉ thường trú: Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.
Đại chỉ tạm trú: 60/26 L, Phường S, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Ái A và ông Phạm Nhựt B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Huỳnh Anh C - sinh ngày 16/3/2005 và Phạm Huỳnh Anh D - sinh ngày 05/3/2010. Đôi bên thỏa thuận giao trẻ C và trẻ D cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà A không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi trẻ C và trẻ D.

Ông B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Huỳnh Thị Ái A thỏa thuận nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000474 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Y, thành phố Hồ Chí Minh; bà A được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong B hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Y;
- Chi cục THADS Q.Y;
- UBND X.T;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thiện Liên Hương